TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 8 - 2022
V/v *tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh
Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2022/HNGĐ- ST, ngày 25 tháng 5 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXX - HNGĐ, ngày 04/7/2022 và Thông Báo về việc mở lại phiên toà số 19/2022/TB-TA ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh *(Có mặt).*

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Đài Loan - *Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình Bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang L là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Trước khi kết hôn, hai người được tự do tìm hiểu và không Bị ai ép Buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng được khoảng hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên xảy ra cãi vả, không quan tâm gì đến nhau. Năm 2018, anh Nguyễn Quang L đi lao động ở Đài Loan và đến nay hai người không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang L để hai Bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Lê Thị H trình Bày quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Quang L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và nợ***:** Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với Bị đơn anh Nguyễn Quang L, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn Bản tố tụng cho anh và được người thân của anh nhận thay. Quá trình xác minh ông Nguyễn Quang T và Bà Nguyễn Thị L là Bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Quang L cung cấp thông tin hiện nay anh L đang lao động ở Đài Loan và anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng địa chỉ cụ thể ở của anh ở Đài Loan như thế nào thì ông Bà không Biết nên không thể cung cấp cho Tòa án. Hiện nay anh L đã Biết việc chị Lê Thị H làm đơn xin ly hôn với anh và anh có trao đổi với gia đình việc ly hôn là tùy ở chị Hương, còn anh do điều kiện công việc ở xa nên không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn với chị H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H. Về tình cảm: xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang L; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

***1. Về thủ tục tố tụng*:**

[1.1] Quá trình tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình Bày hiện nay anh Nguyễn Quang L đang lao động tại Đài Loan nhưng chị không Biết được địa chỉ cụ thể của anh L ở Đài Loan để cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án đã đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin Xuất nhập cảnh về anh Nguyễn Quang L và tại công văn số 8781/QLXNC - P5, ngày 04/5/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Nguyễn Quang L, sinh ngày 02/4/1982 xuất cảnh lần cuối vào ngày 27/9/2016 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ngoài ra, để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Nguyễn Quang L thông qua người thân của anh là ông Nguyễn Quang T và Bà Nguyễn Thị L (là Bố mẹ đẻ anh L). Theo đó, ông Tam, Bà Lý cho Biết anh Nguyễn Quang L và chị Lê Thị H là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2014 và được gia đình nội ngoại hai Bên tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục. Năm 2016, anh L sang Đài Loan làm ăn cho đến nay và anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình qua điện thoại. Tuy nhiên, anh L chỉ nói đang làm ăn ở Đài Loan, còn về địa chỉ cụ thể như thế nào ở Đài Loan thì anh không nói nên gia đình không Biết để cung cấp cho Tòa án. Hiện nay, anh L đã Biết việc chị Lê Thị H làm đơn xin ly hôn với anh và anh có trao đổi với gia đình việc ly hôn là tùy ở chị H Về con chung giữa chị Hương và anh L, theo ông T, Bà L thì vợ chồng chưa có con chung.

Căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có Bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang L theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Việc kết hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện và không Bị ai ép Buộc. Sau một thời gian chung sống,vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Đến tháng 2016, anh Nguyễn Quang L đi làm ăn ở Đài Loan và đến nay vợ chồng không còn liên lạc, quan tâm, chia sẽ gì với nhau.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa chị Hương và anh L không đạt được mục đích đó. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn thương yêu, chia sẽ và hai người không còn liên lạc gì với nhau nữa. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Lê Thị H với anh Nguyễn Quang L để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang L không có con chung và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 469, khoản 2 Điều 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có Bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang L.

2. Về án phí: Buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000203, ngày 24/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thương Huyền